

Số: 139/TTr-KĐCLV

Nghệ An, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét, quyết định Đề án tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2025 - 2030

Kính gửi: GS.TS. Nguyễn Huy Bằng - Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (Trung tâm) được thành lập ngày 01/11/2017 căn cứ theo các quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ) quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.


Theo khoản 28, Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 22/12/2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật Giáo dục đại học) quy định: “*Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học*”. Ngày 12/11/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 5466/BGDĐT-QLCL gửi Trường Đại học Vinh về việc sắp xếp lại các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục thuộc cơ sở giáo dục đại học. Theo khoản 2, Điều 106 Nghị định 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/10/2024 ban hành quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, như sau: “*Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân; tự chủ, tự quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự, hoạt động chuyên môn theo quy chế tổ chức và hoạt động; không có nhân sự kiêm nhiệm hoặc biệt phái từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ sở giáo dục đại học. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tự quyết định các khoản thu chi theo quy chế tài chính và quy định của pháp luật; không nhận kinh phí hỗ trợ từ cơ quan quản lý có thẩm quyền, cơ sở giáo dục đại học hoặc nhà đầu tư của cơ sở giáo dục đại học.*” Ngoài ra, khoản 4 Điều 120 Nghị định 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày

05/10/2024 cũng quy định: “Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam đã được thành lập và cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị cho phép hoạt động lại, nhưng phải rà soát, điều chỉnh để đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 106 và Điều 108 Nghị định này, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”; tức là Trung tâm phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/11/2025.

Giấy phép hoạt động của Trung tâm có hiệu lực đến hết ngày 17/4/2023; ngày 13/3/2023 Trung tâm đã gửi hồ sơ xin gia hạn giấy phép đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày 24/4/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1790/BGDĐT-QLCL gửi Trung tâm về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Ngày 21/8/2023, Trung tâm nhận được Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII đã ban hành Nghị quyết trong đó có nội dung về giao quyền tự chủ cho các đơn vị.

Do đó, việc thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm nhằm đáp ứng theo quy định của pháp luật và của Trường Đại học Vinh rất cần thiết và cấp bách.

Trung tâm kính trình Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh xem xét và quyết định Đề án tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm giai đoạn 2025 - 2030 để Trung tâm sớm ổn định mô hình hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn! 

Ý KIẾN CỦA HIỆU TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC 



Phạm Lê Cường

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ĐỀ ÁN
TỰ CHỦ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ
VÀ TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Nghệ An - Tháng 5/2025

MỤC LỤC

PHẦN I: MỞ ĐẦU	3
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	3
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
III. PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN.....	6
1. Phạm vi của Đề án	6
2. Mục tiêu của Đề án.....	6
PHẦN II: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VÀ TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM	7
I. KHÁI QUÁT VỀ TRUNG TÂM.....	7
1. Khái quát chung.....	7
2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.....	9
II. THỰC TRẠNG VỀ TỰ CHỦ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2024.....	10
1. Đánh giá việc ban hành các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền trong việc thực hiện tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và các lĩnh vực khác	10
2. Về thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm	11
3. Về thực hiện cơ chế tự chủ trong tổ chức bộ máy của Trung tâm	12
4. Về quản lý biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động trong Trung tâm	13
5. Về quản lý tài chính.....	14
6. Các hoạt động khác.....	15
7. Đánh giá chung.....	15
8. Đề xuất, kiến nghị.....	16
PHẦN III: PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN TỰ CHỦ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VÀ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030	18
I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN VÀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN CỦA TRUNG TÂM	18
1. Quan điểm	18
2. Mục tiêu	18
3. Mức độ đáp ứng các tiêu chí, điều kiện của Trung tâm	19
II. QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ.....	21
1. Tự chủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ.....	21
2. Tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự.....	21

3. Mức độ tự chủ về tài chính, cơ sở vật chất	23
III. PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO	27
1. Rủi ro đối với hoạt động của Trung tâm.....	27
2. Giải pháp quản lý các rủi ro	27
IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	28
1. Nhiệm vụ.....	28
2. Giải pháp thực hiện.....	28
PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	29
I. Đối với Trường Đại học Vinh.....	29
II. Đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	29
Phụ lục.....	i

PHẦN I: MỞ ĐẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó thể hiện rõ mục tiêu đổi mới toàn diện các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị đồng bộ cả về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Tuy nhiên, việc triển khai tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đạt tỉ lệ quy định cũng như vẫn còn nhiều bất cập. Ngày 21/6/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2021. Đây là một quy định mới và có vai trò rất lớn đối với kinh tế, xã hội.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (Trung tâm) được thành lập ngày 01/11/2017 căn cứ theo các quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ) quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Theo khoản 28, Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 22/12/2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật Giáo dục đại học) quy định: *“Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học”*. Ngày 12/11/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 5466/BGDĐT-QLCL gửi Trường Đại học Vinh về việc sắp xếp lại các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục thuộc cơ sở giáo dục đại học. Theo khoản 2, Điều 106 Nghị định 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05/10/2024 ban hành quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, như sau: *“Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân; tự chủ, tự quyết định về tổ chức bộ máy và nhân sự, hoạt động chuyên môn theo quy chế tổ chức và hoạt động; không có nhân sự kiêm nhiệm hoặc biệt phái từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cơ sở giáo dục đại học. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tự quyết định các khoản thu chi theo quy chế tài chính và quy định của pháp luật; không nhận kinh phí hỗ trợ từ cơ quan quản lý có thẩm quyền, cơ sở giáo dục đại học hoặc nhà đầu tư của cơ sở giáo dục đại học”*. Ngoài ra, khoản 4 Điều 120 Nghị định 125/2024/NĐ-CP

của Chính phủ ngày 05/10/2024 cũng quy định: “Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam đã được thành lập và cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không phải đề nghị cho phép hoạt động lại, nhưng phải rà soát, điều chỉnh để đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 106 và Điều 108 Nghị định này, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”; tức là Trung tâm phải báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/11/2025.

Giấy phép hoạt động của Trung tâm có hiệu lực đến hết ngày 17/4/2023; ngày 13/3/2023 Trung tâm đã gửi hồ sơ xin gia hạn giấy phép đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày 24/4/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 1790/BGDĐT-QLCL gửi Trung tâm về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD). Ngày 21/8/2023, Trung tâm nhận được Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII đã ban hành Nghị quyết trong đó có nội dung về giao quyền tự chủ cho các đơn vị trong đó có Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.

Do đó, việc thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm nhằm đáp ứng theo quy định của pháp luật và của Trường Đại học Vinh rất cần thiết và cấp bách.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội Luật Giáo dục đại học và Luật số 34/2018/QH14 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 30/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất

vấn tại kì họp thứ 4, Quốc hội khóa XV;

- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

- Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT ngày 10/10/2022 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

- Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT ngày 26/6/2023 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm;

- Quyết định số 4589/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 1474/QĐ-BGDĐT ngày 17/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh;

- Công văn số 5466/BGDĐT-TCCB ngày 17/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

- Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL ngày 21/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII;

- Quyết định số 3376/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.

III. PHẠM VI VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án

- a) Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;
- b) Tự chủ về tổ chức bộ máy của Trung tâm;
- c) Tự chủ về nhân sự của Trung tâm;
- d) Tự chủ về tài chính của Trung tâm.

2. Mục tiêu của Đề án

Xây dựng lộ trình về thực hiện tự chủ nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý và công tác, mức độ tự chủ của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, một đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

PHẦN II: THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ VÀ TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

I. KHÁI QUÁT VỀ TRUNG TÂM

1. Khái quát chung

1.1. Tên gọi, địa điểm, vị trí pháp lý

- Tên gọi: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.
- Địa điểm: Tầng 02 Tòa nhà Khảo thí, Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Vị trí pháp lý: Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh đặt trong khuôn viên Trường Đại học Vinh; độc lập về mặt tổ chức với Trường Đại học Vinh; chịu sự quản lý nhà nước về KĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của các Bộ theo lĩnh vực quản lý ngành và địa phương nơi Trung tâm đặt trụ sở theo quy định của Pháp luật.

1.2. Về chức năng, nhiệm vụ

a. Chức năng

- Tổ chức hoạt động đánh giá và công nhận các cơ sở giáo dục (CSGD)/chương trình đào tạo (CTĐT) đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với quy định;
- Tư vấn cho các CSGD thực hiện cải tiến chất lượng sau khi được kiểm định chất lượng giáo dục.

b. Nhiệm vụ

- Công bố công khai quyết định thành lập Trung tâm, giấy phép hoạt động KĐCLGD, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, danh sách các kiểm định viên trên trang thông tin điện tử của Trung tâm và trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình KĐCLGD; các nguyên tắc hoạt động, điều kiện và tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân hoạt động KĐCLGD;
- Tổ chức các hoạt động KĐCLGD theo đúng đối tượng và phạm vi ghi trong giấy phép hoạt động KĐCLGD;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn thực hiện cải tiến chất lượng sau khi KĐCLGD cho CSGD/CTĐT; tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đảm bảo chất lượng; chịu trách nhiệm đối với các hoạt động chuyên môn do Trung tâm thực hiện;

- Quản lý kiểm định viên, cán bộ và viên chức của Trung tâm;

- Quản lý tài chính, thực hiện việc thu, chi theo quy định của pháp luật;

- Triển khai hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ kiểm định chất lượng của các CSGD/CTĐT và đội ngũ kiểm định viên;

- Hợp tác với các tổ chức giáo dục, đảm bảo chất lượng, KĐCLGD, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài;

- Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm gửi văn bản báo cáo về tình hình hoạt động đánh giá và KĐCLGD; những thay đổi trong năm, thuận lợi, khó khăn, các kiến nghị, đề xuất và các thông tin khác cung cấp cho Trường Đại học Vinh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Quá trình hình thành và phát triển của Trung tâm

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh được thành lập ngày 01/11/2017 (theo Quyết định số 4589/QĐ-BGDĐT); được cấp phép hoạt động ngày 17/4/2018 (theo Quyết định số 1474/QĐ-BGDĐT); chính thức đi vào hoạt động từ ngày 02/6/2018 và tiếp tục hoạt động theo Công văn số 5466/BGDĐT-TCCB ngày 17/12/2020 và Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL ngày 21/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh có 15 cán bộ cơ hữu, gồm 2 thành viên Ban Giám đốc, 2 trưởng phòng (1 trưởng phòng là Phó Giám đốc kiêm nhiệm), 09 chuyên viên và 11 kiểm định viên; Văn phòng làm việc của Trung tâm tại Tầng 2 Tòa nhà khảo thí của Trường Đại học Vinh, số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Trung tâm đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2018, đến tháng 12 năm 2025, Trung tâm đã tổ chức hoàn thiện công tác Kiểm định và cấp giấy chứng nhận đạt kết quả kiểm định cho 22 CSGD và 250 CTĐT; tập huấn về bồi dưỡng công tác đảm bảo chất lượng cho 09 CSGD.

2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính

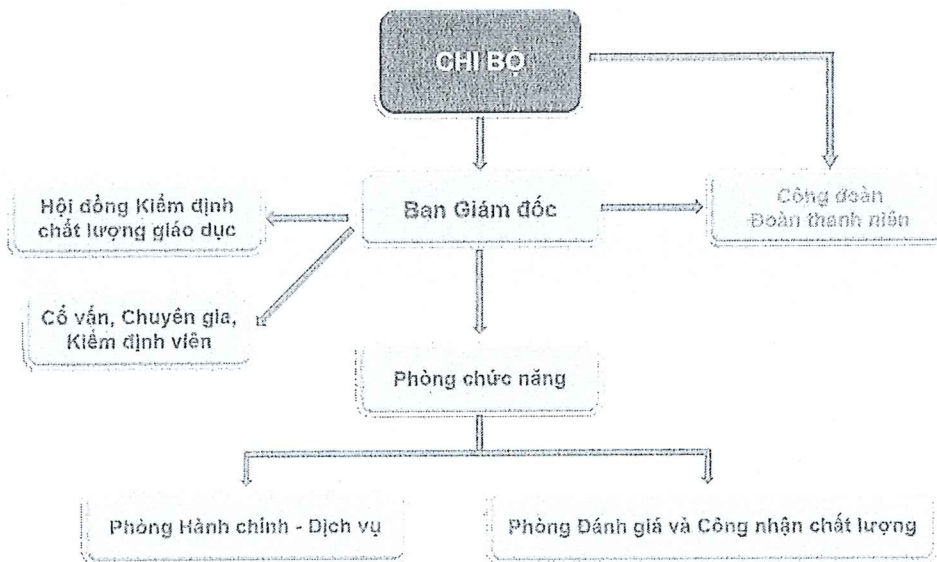
2.1. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có: Ban Giám đốc (gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc), Hội đồng KĐCLGD và các phòng chức năng, chuyên môn.

- Các tổ chức Đảng, đoàn thể của Trung tâm sinh hoạt chung với các tổ chức Đảng, đoàn thể của Trường Đại học Vinh.

- Giám đốc Trung tâm sắp xếp cơ cấu tổ chức, thành lập các phòng chức năng, bổ nhiệm Trưởng phòng, phân công nhân sự và điều hành hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm pháp lí về mọi hoạt động của Trung tâm.

Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay của Trung tâm như sau:



2.2. Về nhân sự

Trung tâm có 15 cán bộ, trong đó có 11 kiểm định viên làm việc toàn thời gian, 02 trưởng phòng và 09 chuyên viên như bảng sau.

Bảng: Tổng hợp nhân sự của Trung tâm

TT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Giám đốc	01	Kiểm định viên
2	Phó Giám đốc	01	Kiểm định viên
3	Trưởng phòng	02	01 kiêm nhiệm
4	Kiểm định viên	11	
5	Chuyên viên	09	Có 05 kiểm định viên
Tổng số		15	

2.3. Về tài chính

Nguồn tài chính của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh do Trường Đại học Vinh quản lý, nguồn thu chủ yếu dựa vào các hợp đồng đánh giá ngoài (bao gồm thẩm định báo cáo tự đánh giá, khảo sát sơ bộ/khảo sát chính thức, thẩm định kết quả đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục) và tư vấn về công tác đảm bảo chất lượng bên trong CSGD đại học.

Việc thu - chi, quản lý tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và các quy định quản lý tài chính.

Tính đến ngày 31/12/2024, Trung tâm đã hoàn thành đánh giá ngoài 23 CSGD (có 03 CSGD kiểm định chu kỳ 2) và 250 CTĐT tương ứng với 98 đoàn đánh giá ngoài. Mức thu trung bình mỗi đoàn/hợp đồng cấp CSGD là 456,5 triệu đồng (23 hợp đồng tương đương 10,499 tỉ đồng) và hợp đồng (tính trung bình 3 CTĐT/đoàn) là 581 triệu đồng (75 hợp đồng tương đương 43,575 tỉ đồng).

II. THỰC TRẠNG VỀ TỰ CHỦ TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2024.

1. Đánh giá việc ban hành các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền trong việc thực hiện tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và các lĩnh vực khác

- Giai đoạn này đơn vị chưa thực sự tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính (mặc dù có tài khoản và con dấu riêng). Việc ban hành các quy chế cốt lõi như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm kiểm định chất lượng - Trường Đại học Vinh do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành năm 2018 và 2022; Quy chế Chi tiêu nội bộ của Trung tâm do Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành năm 2018. Trung tâm chỉ tham gia với vai trò tham mưu, góp ý và đề xuất đối với các văn bản điều hành để tổ chức, triển khai các hoạt động KĐCLGD theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trung tâm đã xây dựng, ban hành và định kỳ cập nhật hệ thống các văn bản nội bộ sau:

- Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2019 và 2022.
- Quy định công tác của Trung tâm năm 2018, 2023 và 2025.
- Quy định đối với kiểm định viên năm 2018 và 2023.
- Quy định đối với chuyên gia thẩm định hồ sơ tự đánh giá năm 2018 và 2023.
- Quy định hoạt động của Hội đồng KĐCLGD năm 2018, 2023 và 2024.

- Hệ thống mẫu, biểu dùng cho đánh giá CTĐT trình độ đại học/thạc sĩ, CTĐT trình độ cao đẳng (sư phạm), dùng cho đánh giá CSGD, mẫu và hướng dẫn CSGD làm Báo cáo giữa chu kì kiểm định...

2. Về thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm

Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh là đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập và cấp phép hoạt động. Các hoạt động của Trung tâm đã đảm bảo các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

2.1. Đảm bảo tính độc lập về chuyên môn trong các hoạt động KĐCLGD

Đối tượng KĐCLGD của Trung tâm là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) và chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Phạm vi hoạt động KĐCLGD của Trung tâm là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (đại học, thạc sĩ, tiến sĩ) và các chương trình đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng trong hệ thống giáo dục quốc dân trên phạm vi cả nước (*trừ cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lí của Trường Đại học Vinh*).

Trung tâm đã triển khai các hoạt động đánh giá ngoài, thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, công nhận chất lượng và các hoạt động tư vấn sau hoạt động kiểm định theo đúng đối tượng và phạm vi được cấp phép một cách hoàn toàn chủ động, độc lập trong các quyết định về chuyên môn như: Giám đốc quyết định việc thành lập các đoàn đánh giá ngoài và Hội đồng KĐCLGD; kết quả đánh giá chất lượng giáo dục do các đoàn đánh giá ngoài quyết định và Hội đồng KĐCLGD thẩm định; Giám đốc công nhận kết quả đánh giá chất lượng dựa trên đề nghị của Hội đồng KĐCLGD và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho các CSGD/CTĐT.

2.2. Đảm bảo về tự chủ tài chính

Trung tâm đã thực hiện cơ chế tự chủ một phần về mặt tài chính trong chi thường xuyên như tự chủ về giá, phí dịch vụ; tự chủ trong các giao dịch tài chính; tự chủ chi thường, thu nhập tăng thêm. Cụ thể: Trường Đại học Vinh đang hỗ trợ trụ sở làm việc (04 phòng làm việc với 221,7 m²) trong khuôn viên Trường Đại học Vinh tại Tầng 2 Tòa nhà Khảo thí (bao gồm cả các trang thiết bị cần thiết) và hỗ trợ quỹ lương hàng tháng, thưởng cuối năm, thu nhập tăng thêm hàng tháng, tiền phúc lợi, các ngày lễ, Tết.

Trung tâm (Giám đốc) thực hiện chi trả thù lao cho các kiểm định viên tham các đoàn đánh giá ngoài, thẩm định báo cáo tự đánh giá, tham gia họp Hội đồng KĐCLGD,

thực hiện tư vấn cho các CSGD hợp đồng với Trung tâm và các khoản chi khác (phúc lợi, lễ, Tết, chúc mừng, thăm hỏi...).

2.3. Tính độc lập về tổ chức của Trung tâm với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học

Cơ cấu tổ chức hiện nay của Trung tâm gồm Chi bộ, Ban Giám đốc, các phòng chức năng (gồm Phòng Hành chính - Dịch vụ, Phòng Đánh giá và Công nhận chất lượng giáo dục). Bên cạnh đó, cơ cấu tổ chức của Trung tâm còn có tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, đội ngũ cố vấn, chuyên gia, kiểm định viên. Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc; Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm các Trưởng phòng, thành lập Hội đồng KĐCLGD, các đoàn đánh giá ngoài và kí hợp đồng (Trung tâm trả lương) với các kiểm định viên.

Theo khoản 28, Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 ngày 22/12/2018 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật Giáo dục đại học) quy định: *“Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học”*:

a) Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Hiện nay, Trung tâm đã độc lập tương đối về mặt tổ chức với các cơ quan quản lý nhà nước trừ một nội dung: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm hoặc ủy quyền bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm.

b) Đối với các cơ sở giáo dục đại học: Trung tâm đang hoạt động như một đơn vị trực thuộc Trường Đại học Vinh và Trường Đại học Vinh quyết định bổ nhiệm các Phó Giám đốc và được ủy quyền bổ nhiệm Giám đốc của Trung tâm. Vòng ngoài của con dấu Trung tâm mang tên Trường Đại học Vinh; đồng thời, Trường Đại học Vinh phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm. Đây là điều chưa đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu tại khoản 28, Điều 1 của Luật số 34/2018/QH14.

3. Về thực hiện cơ chế tự chủ trong tổ chức bộ máy của Trung tâm

3.1. Về thành lập Hội đồng quản lý (nếu có)

- Từ năm 2018 đến nay, Trung tâm đang là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Vinh về nhân sự cũng như tài chính nên chưa có Hội đồng quản lý và các chủ trương, chính sách chính đều có sự phê duyệt của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh.

3.2. Về số lượng cấp phó

- Từ năm 2018 đến tháng 02 năm 2022: có 02 phó giám đốc.

- Từ tháng 3 năm 2022, 01 Phó Giám đốc được Trường Đại học Vinh điều động đến đơn vị khác và Trung tâm chỉ còn 01 Phó Giám đốc, đến nay chưa được kiện toàn.

3.3. Về thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy

Trung tâm xây dựng và duy trì bộ máy theo Đề án phát triển Trung tâm, gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, các Phòng chức năng; Hội đồng KĐCLGD gồm 13 thành viên; đội ngũ 11 kiểm định viên cơ hữu và hơn 80 kiểm định viên là các cộng tác viên trên cả nước và 15 cán bộ, viên chức cơ hữu.

- Trung tâm có tổ chức Đảng và tổ chức Công đoàn đều trực thuộc Trường Đại học Vinh.

4. Về quản lí biên chế sự nghiệp và hợp đồng lao động trong Trung tâm

4.1. Về xây dựng vị trí việc làm

Trung tâm đề xuất 16 vị trí việc làm (đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu trong đơn vị sự nghiệp công lập) bao gồm cả 3 vị trí quản lí (chi tiết xem Phụ lục).

- Ban Giám đốc Trung tâm: 03 cán bộ;
- Lãnh đạo phòng và Chánh văn phòng: 03 cán bộ;
- Chuyên viên và kiểm định viên: 10-15 chuyên viên/kiểm định viên

4.2. Về cơ cấu, số lượng viên chức, lao động hợp đồng hiện tại

TT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Giám đốc	01	Kiểm định viên
2	Phó Giám đốc	01	Kiểm định viên
3	Trưởng phòng	02	01 kiêm nhiệm
4	Kiểm định viên	11	03 kiểm định viên hợp đồng
5	Chuyên viên	09	Có 05 kiểm định viên
Tổng số		15	

4.3. Về thực hiện tự chủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc, hợp đồng lao động (trong đó làm rõ số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tương ứng với mức độ tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập).

- Từ năm học 2018 đến nay đơn vị chưa thực hiện tự chủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc. Theo quy định về nhân sự của Trung tâm tối thiểu có 15 cán bộ làm việc toàn thời gian.

- Ngày 23/6/2023, Trung tâm đã xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh và đã được Hội đồng trường Trường Đại

học Vinh thông qua tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐT ngày 19/7/2023.

5. Về quản lí tài chính

5.1. Tình hình chấp hành chính sách chế độ và các quy định về tài chính của nhà nước

- Về mức thu các hoạt động có thu của Trung tâm: Trên cơ sở tham mưu và đề xuất của đơn vị, Trường Đại học Vinh quyết định mức thu các gói dịch vụ của Trung tâm bao gồm:

+ Nguồn 2 tỉ đồng đầu tư ban đầu của Trường Đại học Vinh;

+ Nguồn thu bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo chất lượng;

+ Nguồn thu từ dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

+ Nguồn thu từ tiền lãi suất ngân hàng.

- Tình hình chấp hành các chế độ tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; quy định khác (nếu có).

+ Vào cuối hàng năm, phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Vinh có báo cáo kết quả tài chính từng năm.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đầy đủ quy định về chế độ thông tin, báo cáo, công khai hoạt động của đơn vị theo quy định hiện hành.

5.2. Về thực hiện các chỉ tiêu tài chính thu, chi

- Thu, chi hoạt động dịch vụ: Số thu; số chi; chênh lệch thu, chi.

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Luỹ kế đầu kì	Tổng thu	Tổng chi	Tồn cuối kì
2019	82.315.849	2.027.215.896	1.177.157.230	932.374.515
2020	932.374.515	6.938.653.117	7.047.652.746	823.374.886
2021	823.374.886	11.942.513.512	10.714.089.130	2.051.799.268
2022	2.051.799.268	17.698.128.071	15.688.316.568	4.061.610.771
2023	4.061.610.771	13.360.451.035	14.031.442.181	3.390.619.625
2024	3.390.619.625	7.469.860.386	7.443.051.362	3.417.428.649

- Về phân phối chênh lệch thu chi thường xuyên: theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Về thu nhập tăng thêm của người lao động: theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm và của Trường Đại học Vinh.

- Về thực hiện các quy định về quản lý tài sản: Trung tâm thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Trường Đại học Vinh và của Nhà nước.

- Về thực hiện tự chủ tài chính, tài sản: Trung tâm tự chủ một phần.

6. Các hoạt động khác

Với vai trò đồng thời là một đơn vị cấp 2 của Trường Đại học Vinh, Trung tâm thực hiện các công việc khác do Nhà trường giao như: Bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo chất lượng cho cán bộ Nhà trường, tư vấn tự đánh giá (cả cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo), đọc phản biện các báo cáo tự đánh giá, góp ý các văn bản Nhà trường, giảng dạy, nghiên cứu khoa học...

7. Đánh giá chung

7.1. Thuận lợi

- Trung tâm tuy mới thành lập, đóng ở địa phương xa trung tâm của đất nước và đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2018, nhưng nhờ sự hướng dẫn của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo), sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Nhà trường, sự cố gắng, nỗ lực hết mình của cán bộ, viên chức trong Trung tâm và sự hỗ trợ, lan tỏa của cán bộ, viên chức Trường Đại học Vinh, Trung tâm đã được nhiều cơ sở giáo dục trong cả nước biết đến và đăng kí với Trung tâm về công tác KĐCLGD.

- Đơn vị được chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nên có nhiều thuận lợi trong việc điều hành, xây dựng kế hoạch triển khai cũng như tổ chức các hoạt động KĐCLGD.

- Tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và các lĩnh vực khác đều dưới sự chỉ đạo và quản lý của Trường Đại học Vinh nên thuận lợi trong việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ, quy trình tổ chức cán bộ, quy trình tuyển dụng cũng như công tác tài chính đều do trường Đại học Vinh chủ trì và quyết định.

7.2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như Trường Đại học Vinh chưa có hướng dẫn chi tiết, cụ thể và hỗ trợ cần thiết để Trung tâm thực hiện Đề án tự chủ theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

- Đơn vị đã có quy chế chi tiêu nội bộ riêng, tuy nhiên có nhiều điểm thay đổi hàng năm và mỗi lần triển khai đều phải làm đề xuất, tờ trình đề nghị đơn vị cấp trên nên có lúc được phê duyệt chậm, kéo dài hàng năm.

- Do ở cách xa trung tâm của cả nước và ngày càng có nhiều trung tâm ra đời nên dẫn đến ngày càng khó khăn hơn cho các dịch vụ của trung tâm.

7.3. Bài học kinh nghiệm

- Đẩy mạnh hơn nữa việc quảng bá hình ảnh của Trung tâm đối với xã hội, đến từng cơ sở giáo dục thông qua công tác truyền thông.

- Xây dựng trang thông tin điện tử/phần mềm chuyên nghiệp hơn để bắt kịp với xu thế chuyên đổi số và thực hiện triển khai các hoạt động KĐCLGD trực tuyến;

- Cử cán bộ, chuyên viên được học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Phát huy hiệu quả công tác tư vấn tự đánh giá và tính chuyên nghiệp của việc tổ chức đánh giá ngoài, qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu của Trung tâm, nhằm thu hút ngày càng nhiều hợp đồng hơn.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng kiến kinh nghiệm của từng cán bộ, viên chức trong công việc.

8. Đề xuất, kiến nghị

8.1. Đối với Quốc hội và Chính phủ

- Bố trí nguồn kinh phí chi tiêu thường xuyên cho các trung tâm KĐCLGD công lập để các trung tâm này không phụ thuộc vào nguồn thu từ các CSGD đại học như hiện nay.

- Chuyển việc giám sát, quản lý hoạt động các trung tâm KĐCLGD sang cho Chính phủ để độc lập với Bộ Giáo dục và Đào tạo vì Bộ Giáo dục và Đào tạo đang đồng thời quản lý các CSGD và các trung tâm KĐCLGD nên tính độc lập của các trung tâm này chưa cao.

8.2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức tập huấn tự đánh giá chương trình đào tạo theo Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT để các cơ sở giáo dục có đủ năng lực triển khai tự đánh giá và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục đúng kế hoạch hơn.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai hoạt động KĐCLGD tại các CSGD do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý (như Quyết định 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030” và Quyết định số 814/QĐ-BGDĐT

ngày 14/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030” năm 2024, 2025).

8.3. Đối với Trường Đại học Vinh

Trong thời gian đang quản lý Trung tâm, cần trao quyền nhiều hơn cho Ban Giám đốc Trung tâm trong việc lựa chọn, bố trí, quản lý nhân sự... cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động của trung tâm.

- Cần có kế hoạch lộ trình cụ thể cũng như giao các nội dung chủ động cho Trung tâm trong việc xây dựng các mức tự chủ phù hợp với thực tiễn đáp ứng của Trung tâm.

- Đề nghị Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường Đại học Vinh hỗ trợ công tác tài chính, trong đó định hướng cho Trung tâm trong việc xây dựng danh mục các nguồn thu, chi, lập các loại quỹ đảm bảo theo quy định và pháp luật.

- Quan tâm chỉ đạo, theo dõi, hỗ trợ Trung tâm trong việc tổ chức thực hiện Đề án, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện tự chủ của Trung tâm.

**PHẦN III: PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN TỰ CHỦ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY,
NHÂN SỰ VÀ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN VÀ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC
TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN CỦA TRUNG TÂM**

1. Quan điểm

- Đẩy mạnh và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động KĐCLGD, nâng cao mức độ tự chủ của Trung tâm;
- Đẩy mạnh xã hội hóa; thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công lập trong lĩnh vực KĐCLGD;
- Bảo đảm quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trung tâm trong việc đổi mới cơ chế, quản lý về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, gắn với đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị;
- Nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật số 34/2018/QH14 (khoản 28, Điều 2) và Nghị định số 125/2024/NĐ-CP (khoản 2, Điều 106) về tổ chức KĐCLGD.

2. Mục tiêu

Thực hiện sắp xếp, đẩy mạnh tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 30/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kì họp thứ 4, Quốc hội khóa XV; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; khoản 28, Điều 1 Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 15/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Công văn 5466/BGDĐT-QLCL ngày 12/11/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp lại các trung tâm KĐCLGD thuộc cơ sở giáo dục đại

học; Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL ngày 21/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII trong đó có nội dung giao quyền tự chủ cho các đơn vị.

Mục tiêu của Trung tâm nhằm góp phần thực hiện Chương trình Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2023 - 2030; đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục của Việt Nam; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm đối với các cơ quan quản lý và xã hội; đồng thời cung cấp thông tin chính xác, tin cậy về chất lượng của các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo cho sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng và xã hội.

3. Mức độ đáp ứng các tiêu chí, điều kiện của Trung tâm

Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 15/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Căn cứ cơ cấu tổ chức, nhân sự hiện có và các quy định hiện hành, mức độ đáp ứng các tiêu chí, điều kiện của Trung tâm hiện tại như sau:

TT	Yêu cầu cần đáp ứng	Trung tâm hiện có	Mức độ đáp ứng yêu cầu
1	Tối thiểu 15 người làm việc toàn thời gian	15 người	Đã đáp ứng
2	Tối thiểu 10 kiểm định viên (có thẻ) làm việc toàn thời gian	11 kiểm định viên	Đã đáp ứng
3	Tối thiểu có văn phòng làm việc đạt trung bình 8 m ² /người (tổng 120 m ²)	221,7 m ²	Đã vượt yêu cầu
4	Hội đồng quản lý (5 - 11 thành viên)	Đã có đề án thành lập	Đang thực hiện
5	Ban Giám đốc	- Giám đốc; - 01 Phó Giám đốc.	Đã đáp ứng

TT	Yêu cầu cần đáp ứng	Trung tâm hiện có	Mức độ đáp ứng yêu cầu
6	Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục	Đã thành lập	Đã đáp ứng
7	Cơ cấu tổ chức (Văn phòng và các phòng chức năng, chuyên môn)	02 phòng chức năng: - Phòng Hành chính - Dịch vụ, Phòng Đánh giá và Công nhận chất lượng; - Phòng Hành chính - Dịch vụ đảm nhận chức năng, nhiệm vụ là Văn phòng của Trung tâm.	Đã đáp ứng
8	Có vốn tối thiểu 2 tỉ đồng.	Đã vượt quy định	Đã đáp ứng
9	Có Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm kiểm định chất lượng - Trường Đại học Vinh.	- Đã rà soát và ban hành mới vào tháng 12/2022 (do Hiệu trưởng Trường ĐH Vinh ban hành). -Đã xây dựng dự thảo Quy chế mới kèm theo Đề án	Đã đáp ứng
10	Có Quy chế chi tiêu nội bộ.	Đã có	Đã rà soát và ban hành mới.
11	Có trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.	Đã có, rà soát và cập nhật thường xuyên	Đã đáp ứng

II. QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ MỨC ĐỘ TỰ CHỦ

1. Tự chủ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ

- Tổ chức các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn cho các cơ sở giáo dục thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn KĐCLGD; hỗ trợ các cơ sở giáo dục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phối hợp tổ chức các khoá/lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về bảo đảm và KĐCLGD cho các đơn vị và cá nhân có nhu cầu; bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ kiểm định viên KĐCLGD theo quy định của pháp luật và Trường Đại học Vinh.

- Liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện với các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh trong triển khai các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo và các hoạt động phục vụ, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực liên quan đến KĐCLGD; sử dụng và chia sẻ các nguồn lực, cơ sở vật chất theo quy định của Trường Đại học Vinh.

2. Tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự

2.1. Về tổ chức bộ máy

Điều chỉnh, sắp xếp bộ máy tổ chức (thành lập, tổ chức lại, sát nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc) và nhân sự sau khi được Trường Đại học Vinh phê duyệt chủ trương, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục đại học, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm gồm có: Hội đồng quản lý (*như quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập*), Ban Giám đốc (gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc), Hội đồng KĐCLGD, Các tổ chức Đảng, đoàn thể, Văn phòng và các phòng chức năng, chuyên môn.

a) Hội đồng quản lý

- Xây dựng Quy chế hoạt động, Đề án thành lập Hội đồng quản lý, trong đó có dự kiến số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản lý; định hướng nhân sự Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có) và Thư ký Hội đồng, báo cáo Trường

Đại học Vinh xem xét, phê duyệt ban hành để triển khai thực hiện.

- Dự kiến thành phần hội đồng quản lý gồm:

+ Chủ tịch: 01

+ Thư ký hội đồng: 01

+ Thành viên hội đồng: 03

- Hội đồng quản lý là cơ quan quản trị cao nhất của Trung tâm, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn chính như sau: Quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của Trung tâm, quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc Trung tâm; quyết định chủ trương về tổ chức bộ máy, nhân sự (trừ số lượng người làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức); thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm để trình cấp có thẩm quyền quyết định; thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, việc triển khai quy chế dân chủ, quyết định các vấn đề quan trọng khác của Trung tâm theo quy định của pháp luật. Việc thành lập Hội đồng quản lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý được thực hiện theo hướng dẫn và quy định cụ thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Ban Giám đốc và các Phòng chức năng

- Giám đốc: 01

- Phó Giám đốc: 02

- Trưởng phòng: 02

Giám đốc Trung tâm sắp xếp cơ cấu tổ chức, thành lập các phòng chức năng, bổ nhiệm Trưởng phòng, phân công nhân sự và điều hành hoạt động của Trung tâm; chịu trách nhiệm pháp lý về mọi hoạt động của Trung tâm.

c) Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục

- Số lượng: 13 thành viên (*Quyết định số 91/QĐ-KĐCL ngày 28/12/2024 về việc thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục*).

- Tổ chức và hoạt động: thực hiện theo Quyết định số 88/QĐ-KĐCL ngày 26/12/2024 ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục.

d) Các tổ chức Đảng, đoàn thể

Các tổ chức Đảng, đoàn thể của Trung tâm sinh hoạt chung với các tổ chức Đảng, đoàn thể của Trường Đại học Vinh.

2.2. Nhân sự

Xây dựng Đề án vị trí việc làm, ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí, trình Trường Đại học Vinh phê duyệt số lượng người làm việc và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm.

Trung tâm đề xuất 15 vị trí việc làm (*đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu trong đơn vị sự nghiệp công lập*) bao gồm cả 3 vị trí quản lý (*chi tiết xem Phụ lục I*).

- Ban Giám đốc Trung tâm: 03 cán bộ;
- Lãnh đạo phòng và Chánh văn phòng: 03 cán bộ;
- Chuyên viên và kiểm định viên: 10-15 chuyên viên/kiểm định viên

3. Mức độ tự chủ về tài chính, cơ sở vật chất

3.1. Về cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính

Trung tâm đề xuất là đơn vị tự chủ tại chính nhóm 1 (tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư) theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 125/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3.1.1. Cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động

Hội đồng quản lý của Trung tâm phê duyệt và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, kế hoạch dài hạn và hàng năm về đầu tư, tài chính và thực hiện chức năng giám sát các mặt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

Theo đó, quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm xác định cơ chế tài chính như sau:

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, hạch toán độc lập theo nguyên tắc tự đảm bảo về tài chính hoạt động theo quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm phê duyệt và theo quy định của pháp luật.
- Trung tâm xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động nhằm tạo nguồn kinh phí để duy trì hoạt động của Trung tâm.
- Cán bộ trung tâm được Trung tâm chi trả tiền lương, tiền công và khoản đóng góp theo lương theo quy định của Nhà nước cho cán bộ, viên chức, người lao động.
- Trung tâm có trách nhiệm chi trả tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp theo lương, thu nhập tăng thêm, làm thêm giờ (nếu có) cho các nhân viên hợp đồng ngắn hạn, vụ việc với Trung tâm.
- Việc thu - chi, quản lý tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về

tài chính, kế toán và các quy định quản lý tài chính.

3.1.2. Mức độ tự chủ tài chính

Tính đến tháng 31/12/2024, Trung tâm đã hoàn thành đánh giá ngoài 23 CSGD (có 03 CSGD kiểm định chu kỳ 2) và 250 CTĐT tương ứng với 98 đoàn đánh giá ngoài. Mức thu trung bình mỗi đoàn/hợp đồng cấp CSGD là 456,5 triệu (23 hợp đồng tương đương 10,499 tỉ đồng) và hợp đồng (tính trung bình 3 CTĐT/đoàn) là 581 triệu (75 hợp đồng tương đương 43,575 tỉ đồng).

a. Dự toán thu từ năm 2026 đến năm 2030 của Trung tâm sẽ dựa trên những hoạt động sau:

- Dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục;
- Dịch vụ tư vấn;
- Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng KĐV.

DỰ TOÁN THU NĂM 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Kiểm định chất lượng GD	15.272	16.799	18.479	20.327	22.360
2	Hoạt động tư vấn	120	150	180	200	220
3	Đào tạo KĐV (liên kết)	200	250	280	300	320
Tổng		15.592	17.199	18.939	20.827	22.900

+ Mức thu bình quân của một hợp đồng KĐCL CSGD là: 456,5 trđ.

+ Mức thu bình quân của một hợp đồng KĐCL 3 CTĐT là: 581 trđ.

+ Doanh thu (ước tính 8 hợp đồng KĐCLGD CSGD + 20 hợp đồng KĐCLGD CTĐT 3 CT) = $8 \times 456,5 + 20 \times 581 = 15.272$ tr.đ.

+ Các năm từ 2027 đến 2030 ước tính doanh thu tăng trung bình hàng năm là 10%.

Hàng năm, bình quân Trung tâm sẽ thực hiện 8 hợp đồng kiểm định chất lượng giáo dục CSGD và 20 hợp đồng kiểm định chất lượng giáo dục CTĐT (Trung bình mỗi đoàn 3 CTĐT) với mức thu khoảng hơn 15 tỉ đồng. Ngoài ra, Trung tâm thực hiện một số các hợp đồng tư vấn theo đặt hàng và các khoá liên kết đào tạo, bồi dưỡng.

b. Dự toán chi từ năm 2026 đến năm 2030 của Trung tâm sẽ dựa trên những hoạt động sau:

- Tiền công cho chuyên gia;

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước;
- Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (Theo bảng kế hoạch năm học 2025 và tăng 10% mỗi năm);
- Chi cho công tác hành chính (10% tổng thu).

DỰ TOÁN CHI NĂM 2026 - 2030

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tiền công cho chuyên gia (tính trung bình 50% tổng thu)	7.796	8.600	9.470	10.414	11.450
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (7% tổng thu gồm 5% GTGT và 2% TNDN)	1.091	1.204	1.326	1.458	1.603
3	Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (Theo bảng kế hoạch năm học 2025 và tăng 10% năm)	3.320	3.652	4.017	4.419	4.861
4	Chi cho công tác hành chính (10% tổng thu)	1.559	1.720	1.894	2.083	2.290
Tổng		13.766	15.176	16.707	18.374	20.204

Trong các khoản chi, khoảng 50% dành để chi trả cho các chi phí trực tiếp (công cho chuyên gia); 7% chi cho thuế và các khoản phải nộp nhà nước; 10 % chi cho công tác hành chính (mặt bằng, điện nước...); khoảng 24% chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương.

DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Thu	15.592	17.199	18.939	20.827	22.900
2	Chi	13.766	15.176	16.707	18.374	20.204
3	Chênh lệch thu chi (3=1-2)	1.826	2.023	2.232	2.453	2.696

c. Kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến các năm đầu thời kỳ ổn định.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tình hình tài chính 05 năm trước liền kề					Dự toán		
		Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Tiền công cho chuyên gia	3.469	5.971	8.849	6.680	3.734	7.796	8.600	9.470
2	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	485	835	1.238	935	522	1.091	1.204	1.326
3	Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	2.292	2.837	4.033	5.013	2.434	3.320	3.652	4.017
4	Chi cho công tác hành chính và công tác khác	693	1.071	1.568	1.403	743	1.559	1.720	1.894
Tổng cộng		6.9396	10.714	15.688	14.031	7.433	13.766	15.176	16.707

Về mức độ tự chủ tài chính, căn cứ phân tích tóm tắt kết quả tài chính 5 năm qua và phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Điều 9, Nghị định) thì mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm là mức 1 (Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

3.2. Tự chủ về cơ sở vật chất

Hiện nay, Trung tâm đang sử dụng cơ sở vật chất với tổng diện tích 221,7 m² do Trường Đại học Vinh giao, bao gồm 04 phòng làm việc và 01 kho lưu trữ. Cơ sở vật chất được bố trí và sử dụng phù hợp, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các quy định của Nhà nước

và của Trường Đại học Vinh. Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng tại Trung tâm được trang bị đầy đủ, đáp ứng nhu cầu làm việc của cán bộ và kiểm định viên theo quy định. Ngoài ra Trung tâm còn được hỗ trợ sử dụng hệ thống trang thiết bị và các phòng sử dụng chung của Trường Đại học Vinh, góp phần nâng cao hiệu quả trong tổ chức các hoạt động chuyên môn.

Trung tâm có hệ thống website bằng Tiếng Việt hoạt động ổn định, tạo kênh thông tin hiệu quả phục vụ công tác chuyên môn và đối ngoại. Hiện tại, Trung tâm đang phối hợp với các đơn vị trong Trường Đại học Vinh xây dựng website mới với nhiều tính năng vượt trội và phần mềm quản trị nhằm ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm định.

Căn cứ tình hình thực tế, Trung tâm cam kết duy trì và đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng quy định về tự chủ và Nghị định 125/2024/NĐ-CP.

III. PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO

1. Rủi ro đối với hoạt động của Trung tâm

Như đã phân tích ở Mục II.3.1 (Về cơ chế tài chính, cơ chế hoạt động và mức độ tự chủ tài chính), kết quả hoạt động tài chính 5 năm qua là đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Tuy nhiên, khi có các sự cố về dịch bệnh (như đại dịch Covid-19 mấy năm qua) hoặc do các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động KĐCLGD được rà soát, cập nhật và ban hành chậm hoặc sự thay đổi của thể chế quy định về KĐCLGD sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính của Trung tâm.

Ngoài ra, đội ngũ chuyên gia/kiểm định viên theo nhu cầu đa dạng của công việc của cả nước đang hạn chế như hiện nay; sự thiếu thống nhất trong quản trị và quản lý đơn vị; nguồn vốn đầu tư duy trì hoạt động khi nguồn thu giảm sút; sự cạnh tranh giảm sút do đa dạng hóa các pháp nhân cung cấp dịch vụ KĐCLGD (kể cả trong nước và nước ngoài)... là những rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm.

2. Giải pháp quản lý các rủi ro

Để quản lý các rủi ro đề cập ở trên, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Tăng cường hiệu quả và uy tín hoạt động của Trung tâm để tăng tính cạnh tranh và để có nhiều hơn các hợp đồng đánh giá ngoài.


- Trẻ hóa và đa dạng ngành nghề đội ngũ kiểm định viên bằng việc cử cán bộ cơ hữu của Trung tâm đủ điều kiện tham dự kì thi cấp thẻ kiểm định viên khi Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Nghiên cứu cải tiến phương thức quản trị tiến tiến, quản lý, hoạt động như tăng cường chuyển đổi số để giảm chi phí.

- Nghiên cứu để tỉ lệ lợi nhuận cho quỹ an toàn tài chính và phát triển Trung tâm phù hợp và đảm bảo được ít nhất 6 tháng (tiến tới 1 năm) trong điều kiện tạm ngừng hoạt động (như do dịch bệnh).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông .
- Tham mưu được giao quyền tự chủ đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm về dịch vụ KĐCLGD, giảm dần chi ngân sách nhà nước.
- Tham mưu có cơ chế chính sách phù hợp cho đơn vị khi thực hiện tự chủ.
- Chủ động xây dựng kế hoạch, nâng cao năng lực cán bộ nhằm nâng cao vị thế của Trung tâm, từ đó đề xuất các dịch vụ tạo nguồn thu cho đơn vị.
- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý hoạt động theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.
- Chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, cơ quan quản lý.
- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ

Hiện tại, Trung tâm đã tự chủ về thực hiện nhiệm vụ. Trung tâm sẽ phát huy tính tự chủ, khắc phục các tồn tại để hoạt động của Trung tâm ngày càng hiệu quả hơn.

2.2. Tự chủ về tổ chức bộ máy và vị trí việc làm

Thực hiện theo Đề án phát triển Trung tâm đảm bảo các quy định của Nhà nước đối với một đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, bổ sung đủ các vị trí việc làm, các phòng chức năng theo quy định, đảm bảo gọn nhẹ, vận hành hiệu quả; tăng tối đa các hợp đồng vụ việc, giảm tối thiểu nhân sự cơ hữu theo hướng tin gọn, làm việc hiệu quả.

2.3. Tự chủ về tài chính và cơ sở vật chất

- Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn tự đánh giá và tính chuyên nghiệp của việc tổ chức đánh giá ngoài, qua đó nâng cao uy tín và thương hiệu của Trung tâm, nhằm thu hút ngày càng nhiều hợp đồng hơn. Đồng thời, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác, sáng kiến kinh nghiệm của từng cán bộ, viên chức trong công việc. Đủ uy tín, năng lực tự chủ tài chính mức 1.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Trường Đại học Vinh

- Xem xét và phê duyệt Đề án thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ những điều kiện cần thiết cho việc thực hiện Đề án.

II. Đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

- Xây dựng Đề án, kế hoạch triển khai thực hiện, trình Trường Đại học Vinh phê duyệt; tiếp tục thực hiện Công văn số 4441/BGDĐT-QLCL ngày 21/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức và thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

- Hằng năm tổ chức rà soát tiến độ, kết quả thực hiện, đối chiếu các yêu cầu của đề án để tự đánh giá, đồng thời báo cáo Trường Đại học Vinh về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện Đề án.

- Huy động hiệu quả, đúng quy định về nguồn lực, xây dựng các sản phẩm dịch vụ tạo nguồn thu cũng như rà soát định mức chi phù hợp, khuyến khích và tạo động lực cho cán bộ, viên chức nhằm thực hiện thành công Đề án.

- Tuyên truyền về mục đích, yêu cầu, các tiêu chí, giải pháp thực hiện của đơn vị nhằm khích lệ, động viên, tạo động lực cán bộ, viên chức tiếp tục phấn đấu.


- Rà soát, đề xuất đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Đề án.

- Rà soát, đề xuất nguồn lực con người để thực hiện đề án một cách hiệu quả.

- Tham mưu xây dựng các danh mục và định mức thu - chi, các dịch vụ để tăng nguồn thu nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính trong quá trình triển khai.

Trên đây là Đề án thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị;
- Cục QLCL (để b/c);
- Trường ĐH Vinh (để c/đ);
- Lưu: HC-DV. 



Phụ lục
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

(Căn cứ Điều 4, Điều 5 của Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập)

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Dự kiến Khung trình độ, năng lực
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành		
1	Vị trí 1: Giám đốc	01	Tiến sĩ trở lên (ưu tiên người có khả năng sử dụng Tiếng Anh tốt) có năng lực lãnh đạo quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát hiệu quả các công việc của đơn vị; có khả năng giao tiếp tốt.
2	Vị trí 2: Phó Giám đốc	02	Có trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực lãnh đạo quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện một số lĩnh vực công tác của Trung tâm; có khả năng bao quát công việc được phân công và khả năng sử dụng ngôn ngữ tốt.
3	Vị trí 3: Chánh văn phòng	01	Có trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực lãnh đạo quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện một số lĩnh vực công tác của Trung tâm; có khả năng sử dụng ngôn ngữ tốt. Vị trí này có thể kiêm nhiệm (Chánh văn phòng kiêm Trưởng phòng).
4	Vị trí 4: Trưởng phòng	02	Có trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực lãnh đạo quản lý, tham mưu và tổ chức thực hiện một số lĩnh vực công tác của Trung tâm; có khả năng sử dụng ngôn ngữ tốt. Vị trí này có thể kiêm nhiệm (Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng).
II	Vị trí làm việc gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Vị trí 1 (Chuyên viên): Đánh giá chất lượng	3 - 5	Trình độ thạc sĩ trở lên, đã hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên hoặc có thể kiểm định viên, có năng lực Tiếng Anh tối thiểu trình độ B2 và sử dụng thành thạo Tin học, có khả năng giao tiếp tốt, thuyết trình rõ ràng.
2	Vị trí 2 (kiểm định viên)	3 - 5	Có thể kiểm định viên còn hiệu lực.
3	Vị trí 3 (Chuyên viên): Nghiên cứu phát triển	1 - 2	Trình độ thạc sĩ trở lên, đã hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên hoặc có thể kiểm định

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Dự kiến Khung trình độ, năng lực
			viên (ưu tiên người được đào tạo chuyên sâu về đảm bảo chất lượng hoặc đo lường, đánh giá), có năng lực Tiếng Anh tối thiểu trình độ B2 và sử dụng thành thạo Tin học, có khả năng giao tiếp tốt, thuyết trình rõ ràng.
4	Vị trí 4 (Chuyên viên): Nhân sự, hành chính	2	Trình độ thạc sĩ trở lên, đã hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên hoặc có thể kiểm định viên, có năng lực Tiếng Anh tối thiểu trình độ A2 và sử dụng thành thạo Tin học, có khả năng giao tiếp tốt, thuyết trình rõ ràng.
5	Vị trí 5 (Cố vấn): Tư vấn chuyên môn	2 - 3	Trình độ thạc sĩ trở lên về đảm bảo chất lượng hoặc đo lường, đánh giá (ưu tiên người đã kinh qua quản lý cấp phó hiệu trưởng các trường đại học, phó cục trưởng hoặc tương đương trở lên), có năng lực Tiếng Anh tối thiểu trình độ B2 và sử dụng thành thạo Tin học, có khả năng giao tiếp tốt, thuyết trình rõ ràng.
6	Vị trí 6 (Chuyên viên): Kế toán	1	Tốt nghiệp đại học kế toán trở lên, có khả năng giao tiếp tốt, linh hoạt trong xử lý nghiệp vụ.
7	Vị trí 7 (Chuyên viên): Văn phòng	1	Trình độ thạc sĩ trở lên, đã hoàn thành khóa đào tạo kiểm định viên, có năng lực Tiếng Anh tối thiểu trình độ A2 và sử dụng thành thạo Tin học, có khả năng giao tiếp tốt, thuyết trình rõ ràng.

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày / /2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Vinh)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (sau đây gọi là Hội đồng quản lý), mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với Trường Đại học Vinh và Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh; tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích ban hành

- Định hướng quan hệ công tác và ứng xử giữa các thành viên Hội đồng quản lý và quan hệ với các cơ quan, đơn vị liên quan;

- Hướng dẫn các nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý đảm bảo tính khách quan, minh bạch nhằm đảm bảo chất lượng các Nghị quyết và uy tín của Hội đồng quản lý.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

1. Quyết định về chiến lược, kế hoạch trung hạn và hàng năm của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh (sau đây gọi là Trung tâm);

2. Quyết định chủ trương đầu tư mở rộng hoạt động, tổ chức lại, giải thể Trung tâm;
3. Quyết định chủ trương về tổ chức bộ máy, nhân sự (trừ số lượng người làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức);
4. Thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm để trình cấp có thẩm quyền quyết định;
5. Thông qua báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, việc triển khai quy chế dân chủ, quyết định các vấn đề quan trọng khác của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Số lượng, cơ cấu, thành viên của Hội đồng quản lý

1. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, có ít nhất 05 người, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và các thành viên khác. Hội đồng quản lý do Trường Đại học Vinh bổ nhiệm.
 2. Cơ cấu thành viên của Hội đồng quản lý
 - a) Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có);
 - b) Đại diện Trường Đại học Vinh;
 - c) Đại diện lãnh đạo của Trung tâm;
 - d) Đại diện viên chức, người lao động của Trung tâm;
 - đ) Đại diện các chuyên gia, nhà quản lý am hiểu về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm;
 - e) Số lượng, cơ cấu cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý do Trường Đại học Vinh quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NHIỆM KỲ CỦA CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH (NẾU CÓ), THƯ KÝ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 5: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và thành viên Hội đồng quản lý

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý
 - a) Điều hành Hội đồng quản lý thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và quy định tại khoản 1 Điều này;
 - b) Tổ chức việc giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Trung tâm; kết quả quản lý điều hành của giám đốc Trung tâm;

c) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm, hàng quý hoặc hàng tháng của Hội đồng quản lý; lãnh đạo thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý; chỉ đạo chuẩn bị các chương trình, tài liệu cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý;

đ) Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản lý;

e) Phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản lý;

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý quy định tại khoản 4 Điều này;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm;

i) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (nếu có)

a) Điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền;

b) Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản lý theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều này.

d) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng quản lý

Thư ký Hội đồng quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều này và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của Trung tâm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý; chuẩn bị chương trình nghị sự, tài liệu, giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng quản lý; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng quản lý;

b) Chuẩn bị các báo cáo, văn bản giải trình với cơ quan nhà nước và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý;

c) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

a) Thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý phân công;

các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý và Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ và hàng năm; đề xuất nội dung và các vấn đề cần thảo luận tại cuộc họp Hội đồng quản lý;

c) Dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, góp ý kiến, biểu quyết về những vấn đề đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng quản lý;

d) Được cung cấp và tiếp cận thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác của Hội đồng quản lý theo quy định; được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm;

đ) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 6: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 5 năm.

CHƯƠNG IV

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI LIÊN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 7. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trừ trường hợp quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn. Quyết định của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng hình thức Nghị quyết.

2. Đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có) và của Trường Đại học Vinh trong Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành viên Hội đồng quản lý là công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị khác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; các thành viên Hội đồng quản lý là viên chức người lao động của Trung tâm có thể làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được xác định trong Đề án thành lập Hội đồng quản lý.

3. Hội đồng quản lý tổ chức cuộc họp theo yêu cầu công việc của Hội đồng quản lý và được xác định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là họp lệ khi có trên 2/3 số thành viên tham dự, trong đó phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc 01 thành viên Hội đồng quản lý được phân công hoặc ủy quyền chủ trì cuộc họp. Thẩm quyền triệu tập, chủ trì họp Hội đồng quản lý và việc ủy quyền điều hành Hội đồng quản lý khi Chủ tịch Hội đồng quản lý không thể làm việc trong khoảng thời gian nhất định được

xác định cụ thể trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý.

4. Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Trung tâm để triển khai công việc của Hội đồng quản lý.

5. Hội đồng họp định kỳ mỗi năm hai lần hoặc theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng. Mỗi phiên họp kéo dài một ngày hoặc nhiều hơn tùy theo khối lượng công việc và các nội dung liên quan.

6. Định kỳ 03 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng quản lý báo cáo cấp có thẩm quyền về kết quả hoạt động của Trung tâm.

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng quản lý với Trường Đại học Vinh thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

2. Mối quan hệ công tác giữa Hội đồng quản lý với Giám đốc Trung tâm được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định sau đây:

a) Hội đồng quản lý chủ trì, phối hợp với Giám đốc Trung tâm xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm;

b) Giám đốc Trung tâm chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản lý trong việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý; có trách nhiệm định kỳ hoặc đột xuất báo cáo các hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của Hội đồng quản lý.

CHƯƠNG V

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH (NẾU CÓ), THƯ KÝ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và thành viên Hội đồng quản lý

1. Đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý

a) Đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Đảng và pháp luật;

b) Là công chức hoặc viên chức;

c) Có trình độ Tiến sỹ trở lên;

d) Có uy tín, năng lực và kinh nghiệm quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong

lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Đối với Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và thành viên Hội đồng quản lý

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có đủ sức khỏe để đảm nhận công việc;
- b) Không trong thời gian bị khởi tố, truy tố, điều tra, xét xử, không trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc không trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Đủ tuổi công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (đối với trường hợp bổ nhiệm mới) hoặc đáp ứng đủ thời gian còn lại của nhiệm kỳ (đối với trường hợp thay thế thành viên Hội đồng quản lý);
- đ) Không phải là vợ (chồng); bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc bố, mẹ, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ (chồng) theo quy định của pháp luật của Ban Giám đốc Trung tâm, kế toán trưởng của Trung tâm;
- e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 10. Điều kiện miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và thành viên Hội đồng quản lý

1. Miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), Thư ký và thành viên Hội đồng quản lý nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi làm nhiệm vụ;
- b) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị bệnh quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa phục hồi;
- d) Bị kết tội bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án;
- đ) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này;
- e) Có hai năm liên tiếp được đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức hoặc người lao động ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;
- g) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng quản lý kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;
- h) Có các vi phạm khác được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý;

i) Chuyên công tác hoặc nghỉ hưu hoặc thôi việc hoặc chết;

k) Các trường hợp khác theo quy định của Đảng, pháp luật.

2. Trường Đại học Vinh xem xét, quyết định miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có) và thành viên Hội đồng quản lý.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 6 chương 11 điều, có hiệu lực kể từ ngày kí.

2. Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với thực tế./.